

# CPA HANOI

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

*kèm theo*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3911 5797 Fax: (028) 3911 5798

---

**MỤC LỤC**

*Trang*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	04 – 05
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	06 – 17

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Điện thoại: (028) 7309 8198 Fax: (028) 3514 6799

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép số 104/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 02 năm 2009;
- Quyết định số 304/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi vốn góp giữa các cổ đông sáng lập;
- Quyết định số 316/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20 tháng 04 năm 2010 về việc đổi tên Công ty;
- Quyết định số 309/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 10 tháng 03 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 325/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25 tháng 05 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định 621/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03 tháng 08 năm 2010 về việc thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 367/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 185/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 02 năm 2011 về việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 622/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24 tháng 08 năm 2011 về việc thay đổi địa chỉ chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công văn số 581/2013/SGDHCM-TV ngày 16 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Công văn số 487/SGDHN-QLTV ngày 22 tháng 04 năm 2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 02 tháng 05 năm 2013;
- Quyết định số 31/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 07 năm 2013 về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Quyết định số 33/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi trụ sở chính;
- Quyết định số 462/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 tháng 08 năm 2013 về việc thay đổi tên và địa chỉ chi nhánh;
- Quyết định số 08/2013/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Quyết định số 464/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2013 về việc chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch của Công ty từ ngày 20 tháng 09 năm 2013;
- Giấy chứng nhận Thành viên lưu ký số 112/GCNTVLK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 09 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 08 năm 2013;
- Quyết định số 30/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 23 tháng 6 năm 2015 về việc thay đổi trụ sở chính;
- Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 07 năm 2016 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 10 năm 2016 về việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quyết định số 1243/QĐ - UBCK ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh tại thành phố Hà Nội;
- Giấy phép điều chỉnh số 45/GPĐC - UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 09 năm 2017 về việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Điện thoại: (028) 7309 8198 Fax: (028) 3514 6799

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

#### KHAI QUÁT (tiếp theo)

- Quyết định số 704/QĐ – UBCK ngày 28 tháng 07 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của Công ty chứng khoán.

Trụ sở chính tại Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Hà Nội tại Tầng 23, Tòa nhà Thủ Đô, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn cổ phần: 250.000.000.000 đồng.

Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ: Môi giới chứng khoán; Tư vấn tài chính; Lưu ký chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau:

##### Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Chủ tịch	23/08/2017	
Ông Dương Công Minh	Chủ tịch	04/06/2013	23/08/2017
Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó Chủ tịch	04/06/2013	
Ông Nguyễn Văn Huỳnh	Thành viên	04/06/2013	
Ông Lâm Việt Sơn	Thành viên	04/06/2013	

##### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Văn Phát	Tổng Giám đốc	23/08/2017	
Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Tổng Giám đốc	18/06/2013	23/08/2017

##### Ban kiểm soát

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Phương Thanh	Trưởng ban	04/06/2013	
Bà Trần Thị Hồng	Thành viên	04/06/2013	
Ông Trần Trung	Thành viên	04/06/2013	

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Bích Hồng.

Ông Huỳnh Văn Phát được Bà Nguyễn Thị Bích Hồng ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo theo Giấy Ủy quyền số 02/2018/UQ-LVS ngày 14 tháng 03 năm 2018.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngõ Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Điện thoại: (028) 7309 8198 Fax: (028) 3514 6799

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh (CPA HANOI) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Trong quá trình lập Báo cáo, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Thực hiện các phán đoán và ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



**Huyền Văn Phát**  
**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2018



Số tham chiếu: 18-2-0007/BCKT-ATTC-CPAHANOI-CNHCM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (“Công ty”), được lập ngày 15 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 17. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập theo quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

### ***Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị***

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo các quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 09 (chín) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt giữ 08 (tám) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – chi nhánh Hồ Chí Minh giữ 01 (một) bản.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh**



**Lê Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN: 1695-2018-016-1

**Nguyễn Minh Tuệ – Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN: 2726-2018-016-1

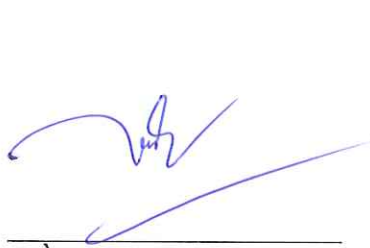
*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2018*

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**  
Tại thời điểm: 31 tháng 12 năm 2017

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Chúng tôi cam đoan rằng:

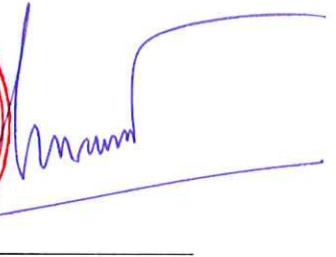
- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.



**Trần Lan Hương**  
Kế toán trưởng



**Đinh Viết Học**  
Trưởng bộ phận  
Kiểm soát nội bộ



**Huỳnh Văn Phát**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198 Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính: VND		
		Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
<b>A</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>			
1	Vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	250.000.000.000	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu – cấu phần vốn	-	-	-
5	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
6	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-	-	-
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	39.210.563	-	-
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	78.421.126	-	-
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
10	Lợi nhuận chưa phân phối	181.914.095	-	-
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	11.169.132.521	-	-
12	Chênh lệch đánh giá lại TSCĐ	-	-	-
13	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-	-	-
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính	-	-	19.873.591.500
16	Vốn khác (nếu có)	-	-	-
<b>1A</b>	<b>Tổng</b>			<b>281.342.269.805</b>
<b>B</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản tài chính</b>		<b>591.286.619</b>	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/(lỗ) (FVTPL)	-	-	-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường	-	-	-
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng	-	-	-
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường	-	-	-
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng	-	-	-
4	Các khoản cho vay	-	-	-
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	-	-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường	-	-	-
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng	-	-	-
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
7	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)	-	591.286.619	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	591.286.619	-
8	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết	-	-	-
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm	-	-	-
10	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
11	Phải thu nội bộ	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
12	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
13	Các khoản phải thu khác	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày	-	-	-
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	-	<b>2.500.460.008</b>	-
1	Tạm ứng	-	1.987.476.676	-
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống	-	-	-
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày	-	1.987.476.676	-
2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ	-	-	-
3	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	295.509.368	-
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	18.200.000	-
5	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	-	-
6	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	199.273.964	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngõ Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
7	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
<b>1B</b>	<b>Tổng</b>			<b>3.091.746.627</b>
<b>C</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>			
<i>I</i>	<i>Tài sản tài chính dài hạn</i>	-	-	-
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Các khoản đầu tư	-	-	-
2.1	<i>Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	-	-	-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường	-	-	-
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng	-	-	-
2.2	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-
2.4	Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
<i>II</i>	<i>Tài sản cố định</i>	-	<b>277.216.279</b>	-
<i>III</i>	<i>Bất động sản đầu tư</i>	-	-	-
<i>IV</i>	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	-	-	-
<i>V</i>	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	-	<b>474.328.358</b>	-
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	-	16.553.790	-
2	Chi phí trả trước dài hạn	-	28.819.976	-
3	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	-	-	-
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	-	428.954.592	-
4	Tài sản dài hạn khác	-	-	-
<i>VI</i>	<i>Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn</i>	-	<b>23.664.000.000</b>	-
	<i>Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5</i>	-	23.664.000.000	-
<b>1C</b>	<b>Tổng</b>			<b>24.415.544.637</b>
<b>D</b>	<b>Tài khoản ký quỹ đảm bảo</b>			
1	Giá trị ký quỹ	-	-	-
1.1	<i>Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm LKCK (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)</i>	-	-	-
1.2	<i>Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)</i>	-	-	-
1.3	<i>Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm</i>	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	NỘI DUNG	VKD	Vốn khả dụng	
			Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
2	Giá trị tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phải có thời hạn còn lại trên 90 ngày	-	-	-
1D	Tổng			-
<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C - 1D</b>				<b>253.834.978.541</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Điện thoại: (028) 7309 8198 Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

		<i>Đơn vị tính: VND</i>		
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3)=(1)x(2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>				
1	Tiền mặt (VND)	0%	7.408.744.442	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	94.544.583.333	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên t.trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	-	-
<b>II. Trái phiếu Chính phủ</b>				
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định		-	-
5.1	<i>Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD</i>	3%	-	-
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>				
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)**

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3)=(1)x(2)
<b>IV. Cổ phiếu</b>				<b>8.439.729.850</b>
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	11.797.298.500	1.179.729.850
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	48.400.000.000	7.260.000.000
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>				
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%	-	-
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>				
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
<b>VII. Chứng khoán phái sinh</b>				
17	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8%	-	-
18	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	3%	-	-
<b>VIII. Chứng khoán khác</b>				<b>2.304.000.000</b>
19	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	2.880.000.000	2.304.000.000
20	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn	25%	-	-
21	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc chỉ số đạt chuẩn	100%	-	-
22	Chứng quyền bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	8%	-	-
23	Chứng quyền bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10%	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)**

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro	
		(1)	(2)	(3)=(1)x(2)	
24	Chứng quyền bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành		-	-	
25	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành ( <i>trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi</i> )		-	-	
26	Phần chênh lệch giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm		-	-	
<b>IX. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)</b>				<b>1.452.000.000</b>	
1	POT	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
			20%	7.260.000.000	1.452.000.000
<b>A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)</b>				<b>12.195.729.850</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngõ Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Điện thoại: (028) 7309 8198 Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**B. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN**

Đơn vị tính: VND

<b>Giá trị rủi ro</b>
5.672.675.000
11.169.132.521
2.316.222.000
<b>19.158.029.521</b>

- Rủi ro trước thời hạn thanh toán (*thuyết minh 1*)
- Rủi ro quá thời hạn thanh toán (*thuyết minh 2*)
- Rủi ro tăng thêm (*thuyết minh 3*)

**Tổng giá trị rủi ro thanh toán**

**1. Rủi ro trước thời hạn thanh toán**

Đơn vị tính: VND

Loại hình giao dịch	Hệ số rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
Tiền gửi kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác	-	-	-	-	5.672.675.000	-	
Cho vay tài sản tài chính/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	
Vay tài sản tài chính / Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	
Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	
Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	
<b>Tổng rủi ro trước thời hạn thanh toán</b>						<b>5.672.675.000</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**B. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (tiếp theo)****2. Rủi ro quá thời hạn thanh toán**

*Đơn vị tính: VND*

STT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	-	-
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	-	-
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%	-	-
4	Từ 60 ngày trở đi	100%	11.169.132.521	11.169.132.521
<b>Tổng rủi ro quá thời hạn thanh toán</b>				<b>11.169.132.521</b>

**3. Rủi ro tăng thêm**

*Đơn vị tính: VND*

STT	Chi tiết tới từng đối tác	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Ngân hàng thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	30%	7.720.740.000	2.316.222.000
<b>Tổng rủi ro tăng thêm</b>				<b>2.316.222.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**C. GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG**

		<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<b>Chi tiêu</b>	<b>Giá trị</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2017</b>	<b>19.643.531.194</b>
<b>II</b>	<b>Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí (II = 1+2+3+4+5+6)</b>	<b>264.504.131</b>
1	- Chi phí khấu hao	175.164.131
2	- Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	-
3	- Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	-
4	- Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	89.340.000
5	- Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	-
6	- Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I – II)</b>	<b>19.379.027.063</b>
<b>IV</b>	<b>25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% * III)</b>	<b>4.844.756.766</b>
<b>V</b>	<b>20% Vốn pháp định của công ty chứng khoán</b>	<b>50.000.000.000</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (Max {IV, V})</b>		<b>50.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT**

Địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Him Lam, số 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 7309 8198

Fax: (028) 3514 6799

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng	Ghi chú
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	VND	12.195.729.850	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	VND	19.158.029.521	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	VND	50.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	VND	81.353.759.371	
5	Vốn khả dụng	VND	253.834.978.541	
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)	%	312,01%	

**Trần Lan Hương**  
Kế toán trưởng

**Đinh Viết Học**  
Trưởng bộ phận  
Kiểm soát nội bộ



**Huỳnh Văn Phát**  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2018